TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09-11-2018
V/v *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Thanh Phong

- *Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Dũng

Bà Lê Thị Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Song.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Huyến – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2018/TLST – HNGĐ ngày 09/4/2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018; quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ng. Có mặt

Địa chỉ: Bon M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Trương Trọng Q. Vắng mặt.

Địa chỉ: Bon M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/3/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Ng trình bày: Chị Phan Thị Ng và anh Trương Trọng Q kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 15/3/2000 tại UBND xã M, huyện P, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống chị Ng và anh Q có với nhau 02 con chung là Trương Trọng Tuấn A, sinh năm 1996 và Trương Phan Tường V, sinh ngày 02/10/2005. Sau khi kết hôn chị Ng và anh Q sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng

quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, anh Q thường xuyên bài bạc, cá độ và không chung thủy với vợ. Chị Ng đã nhiều lần tha thứ khuyên giải nhưng vẫn không thay đổi. Hiện tại anh chị không còn tình cảm với nhau nữa, chị Ng cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Q. Về con chung và tài sản chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Trương Trọng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do vậy Tòa án không tiến hành lấy lời khai của anh Q và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn chị Phan Thị Ng khởi kiện anh Trương Trọng Q về tranh chấp "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn có địa chỉ tại bon M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ng và anh Trương Trọng Q kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 15/3/2000 tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn mà chị Ng cung cấp cho Tòa án. Khi kết hôn cả hai bên đều tự nguyện, không bị ép buộc và lừa dối. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh Q là hợp pháp.

[3] Về tình trạng hôn nhân: Trong thời gian chung sống giữa chị Ng và anh Q không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Ng là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, anh Q thường xuyên bài bạc, cá độ và không chung thủy.

Đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ nhưng anh Q vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do. Như vậy anh Q đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đó là quyền được tham gia tố tụng, quyền được pháp luật bảo vệ, điều đó cũng thể hiện bị đơn đã không tôn trọng

pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn đã vắng mặt lần thứ hai mà không có lý do nên HĐXX xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Tuy Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh Q, nhưng trên cơ sở lời khai của chị Ngân, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện và kết quả xác minh thì thấy chị Ng và anh Q thường xuyên mâu thuẫn, không thương yêu nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Ng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Ng không yêu cầu nên Toà án không đề cập giải quyết

[6] Về án phí: Chị Ng phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219; khoản 2 Điều 244; Điều 264; Điều 267; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Ng

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ng được ly hôn với anh Trương Trọng Q

2. Về con chung: Chị Ng không yêu cầu nên Toà án không đề cập giải quyết

3. Về tài sản chung: Chị Ng không yêu cầu nên Toà án không đề cập giải quyết

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Phan Thị Ng phải nộp toàn bộ số tiền trên, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Ng đã nộp theo biên lai thu số 0001976 ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Đăk Song;
- Chi cục THA h.Đăk Song;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Thanh Phong